

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 03 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giữ và Ông Nguyễn Ngọc Bò

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày ngày 15 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Vũ Trường G (tên gọi khác T), sinh ngày 08/11/1987; giới tính: Nam; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo H3; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Huỳnh Bá L, sinh năm 1960 và Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1965. Anh chị em ruột: Có 04 người bị cáo là người nhỏ nhất, có vợ tên Võ Thị Minh T1, sinh năm 1984 và con tên Võ Minh H, sinh năm 2014. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 09/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 25/02/2016, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự; Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 5 thì nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2010, sống chung như vợ chồng với Võ Thị Minh T1, đến năm 2014 thì có 01 con chung tên Võ Minh H. Năm 2005, bị Công an thành phố C xử phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong. Năm 2006, bị Công an huyện C đưa vào cơ sở chữa bệnh 02 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong. Năm 2011, bị Công an huyện C đưa vào cơ sở chữa bệnh 02 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong. Ngày 28/4/2016, bị Ủy ban nhân dân thị trấn C ra Quyết định giao cho cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 13/5/2016, chấp hành xong. Ngày 25/01/2021, bị Ủy ban nhân dân thị trấn C ra Quyết định giao cho cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 09/02/2021, chấp hành xong. Ngày 09/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 25/02/2016, chấp hành xong hình phạt. Ngày 19/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 năm tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”. Tổng hợp hình phạt là 02 năm tù. Đến ngày 02/12/2020, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: Ông Đỗ Khoa K, sinh năm 1982- Trợ Giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A. Địa chỉ: số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Bà Trần Thị Thùy L1, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Văn H1, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Ông Huỳnh Thanh Ngọc T2, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người làm chứng gồm các ông/bà: Nguyễn Bá S, Lý Thị Hồng L2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Vũ Trường G, nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/3/2024, G điều khiển xe mô tô biển số 67B1-949.92 đến khu vực chợ “Vĩnh Tre” thuộc khóm V, thị trấn V, huyện C, thì phát hiện xe mô tô biển số 67D1-315.74 của Trần Thị Thùy L1 đậu phía trước sạp bán quần áo (không có biển hiệu) của Nguyễn Thị V, quan sát thấy không có người trông coi, G đậu xe trên vỉa hè cách khoảng 19 mét, rồi đi bộ lại xe mô tô biển số 67D1-315.74 dùng cây đoản mang theo sẵn mở khóa, lên xe điều khiển chạy được khoảng 05 mét thì bị rằn Thị Thùy L3 và Nguyễn Bá S phát hiện tri hô bắt giữ G cùng tang vật giao Công an thị trấn V.

Ngày 29/3/2024, G bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL.HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave anpha màu đỏ-đen-bạc, biển số 67D1-315.74 đã qua sử dụng và đang vận hành bình thường, trị giá 9.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67B1-949.92; 01 nón bảo hiểm

màu đen; 01 đoạn kim loại màu nâu, 01 dụng cụ mở bu lông đa năng hình chữ L; 01 xe mô tô biển số 67D1-315.74.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67D1-315.74 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trao trả cho bị hại Trần Thị Thùy L1 theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/3/2024.

- Bị hại Trần Thị Thùy L1 trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Về trách nhiệm dân sự bị hại Trần Thị Thùy L1 xác nhận đã nhận lại được tài sản 01 xe mô tô biển số 67D1-315.74 nay bà L1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh Ngọc T2 và ông Hồ Văn H1 trình bày: Xe mô tô biển số 67B1-949.92 do Huỳnh Thanh Ngọc T2 đứng tên chủ sở hữu và đã bán lại cho Hồ Văn H1. Ngày 20/3/2024, ông Hồ Văn H1 cho G mượn xe mô tô để đi thành phố C uống Methadone điều trị bệnh, việc bị cáo G sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông Hồ Văn H1 không biết và xin được nhận lại xe.

Lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Bá S, bà Lý Thị Hồng L2 trình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Huỳnh Vũ Trường G, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, G còn khai nhận cây đoản và nón bảo hiểm là của G mua dùng để làm công cụ mở khóa xe.

Trần Văn B, Trần Văn V1, S, Trương Thanh H2 Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố Huỳnh Vũ Trường G, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về thủ tục điều tra, truy tố: Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt theo Cáo trạng truy tố; căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo Huỳnh Vũ Trường G từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024; Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Đỗ Khoa K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Huỳnh Vũ Trường G: Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo Huỳnh Vũ Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về hành vi trộm cắp tài sản. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo ở mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Vũ Trường G thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo Huỳnh Vũ Trường G không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hoà nhập cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang, hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội "*trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.3] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên

tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Do nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Vũ Trường G nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/3/2024, G điều khiển xe mô tô biển số 67B1-949.92 đến khu vực chợ “Vĩnh Tre” thuộc khóm V, thị trấn V, huyện C, thì phát hiện xe mô tô biển số 67D1-315.74 của Trần Thị Thùy L1 đậu phía trước sạp bán quần áo (không có biển hiệu) của Nguyễn Thị V, quan sát thấy không có người trông coi, G đậu xe trên vỉa hè cách khoảng 19 mét, rồi đi bộ lại xe mô tô biển số 67D1-315.74 dùng cây đoản mang theo sẵn mở khóa, lên xe điều khiển chạy được khoảng 05 mét thì bị L1 và Nguyễn Bá S phát hiện tri hô bắt giữ G cùng tang vật giao Công an thị trấn V. Tài sản bị cáo lấy trộm của Trần Thị Thùy L1 trị giá 9.000.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Huỳnh Vũ Trường G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lấy trộm nhằm chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của Huỳnh Vũ Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố bị cáo Huỳnh Vũ Trường G về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Chúng ta đều biết tài sản được tạo ra bằng trí tuệ và sức lao động của con người, vì vậy quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của mỗi cá nhân, tổ chức được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân đều bị pháp luật trừng trị nghiêm minh, kịp thời.

Xét thấy đây là vụ án ít nghiêm trọng; Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có khả năng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình thế nhưng chỉ vì tính lười biếng, ăn chơi,

không muốn làm nhưng lại muốn hưởng thụ, mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là chiếm đoạt được tài sản. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cảnh tỉnh cho những ai xem thường pháp luật, nhất là đối với tội phạm trộm cắp tài sản đang diễn ra ngày càng phức tạp như hiện nay.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 09/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 25/02/2016, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nên bị cáo G chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo đã thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng tài sản đã được trả cho bị hại, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc thành phần lao động nghèo, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và hiện đang mắc phải căn bệnh hiểm nghèo thuộc điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng có xem xét áp dụng để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Đối với ông Hồ Văn H1 quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay ông Hồ Văn H1 trình bày không bàn bạc và cũng không biết việc bị cáo Huỳnh Vũ Trường G sử dụng xe gắn máy của ông Hồ Văn H1 để đi lấy trộm tài sản của bị hại Trần Thị Thùy L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Văn H1, là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản là 01 xe mô tô biển số 67D1-315.74, nay không yêu cầu bồi thường gì khác, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết tiếp.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô biển số 67D1-315.74 của Trần Thị Thùy L1 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho Trần Thị Thùy L1 theo biên bản

về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C lập ngày 28/3/2024 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết tiếp.

Đối với 01 Cái nón bảo hiểm màu đen, có kính chắn gió, có chữ GRS, đã qua sử dụng; 01 đoạn kim loại màu nâu, dài 08cm, 01 đầu hình lục giác, 01 đầu dẹp và 01 cây dụng cụ mở bu lông đa năng hình chữ L, dài 13cm, ngang 6,5cm là việc bị cáo G sử dụng làm phương tiện phạm tội trong vụ án bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67B1-949.92, màu bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Stream, số khung LWBTJ20061038716, số máy WH152QMI206K05492, dung tích 124, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Xe mô tô biển số 67B1-949.92 do Huỳnh Thanh Ngọc T2 đứng tên chủ sở hữu và đã bán lại cho Hồ Văn H1. Ngày 20/3/2024, ông Hồ Văn H1 cho G mượn xe mô tô để đi thành phố C uống Methadone điều trị bệnh, việc bị cáo G sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông Hồ Văn H1 không biết và xin được nhận lại xe. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa không thể hiện chiếc xe này được sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, giao trả cho ông Hồ Văn H1 01 (một) xe mô tô biển số 67B1-949.92, màu bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Stream, số khung LWBTJ20061038716, số máy WH152QMI206K05492, dung tích 124, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong bị thu giữ theo khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Vũ Trường G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106, Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Cái nón bảo hiểm màu đen, có kính chắn gió, có chữ GRS, đã qua sử dụng; 01 đoạn kim loại màu nâu, dài 08cm, 01 đầu hình lục giác, 01

đầu đẹp và 01 cây dụng cụ mở bu lông đa năng hình chữ L, dài 13cm, ngang 6,5cm.

- Trả cho ông Hồ Văn H1 01 (một) xe mô tô biển số 67B1-949.92, màu bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Stream, số khung LWBTJ20061038716, số máy WH152QMI206K05492, dung tích 124, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Vật chứng đang được cơ quan Thi hành án dân sự huyện C quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Vũ Trường G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ - Công an Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Võ Việt Nam

